|  |
| --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TRƯỜNG MẦM NON TOÀN THẮNG**    **BÁO CÁO**  **CHUYÊN ĐỀ “PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG THEO QUAN ĐIỂM GIÁO DỤC TOÀN DIỆN, TÍCH HỢP, LẤY TRẺ LÀM TRUNG TÂM”**  **NĂM HỌC 2023- 2024** |

**I. Lý do thực hiện chuyên đề**

Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học về việc nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non do Sở GD ĐT Hải Dương và Phòng GD ĐT huyện Gia Lộc chỉ đạo;

Thực hiện quan điểm xây dựng chương trình và hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

Căn cứ điều kiện thực tiễn về cơ sở vật chất, điều kiện thực tiễn của địa phương, nhà trường; về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và nhu cầu của trẻ trong thực hiện chương trình giáo dục mầm non;

Trường mầm non Toàn Thắng đã chủ động chỉ đạo và thực hiện phát triển chương trình giáo dục nhà trường trên cơ sở chỉ đạo của các cấp quản lý giáo dục bởi phát triển chương trình giáo dục nhà trường sẽ đáp ứng quan điểm chung về đổi mới phát triển giáo dục Việt Nam trong giai đoạn hiện nay; bắt kịp xu hướng phát triển chung của giáo dục mầm non thế giới. Đảm bảo sự phù hợp với đặc điểm văn hóa, kinh tế, xã hội vùng miền và đặc điểm tâm lí của trẻ em Việt Nam tạo ra sự kết nối các nguồn lực nhằm tạo ra một chương trình giáo dục phù hợp  nhất với người học, phụ huynh và cộng đồng mà vẫn đảm bảo chương trình giáo dục quốc gia; giúp giáo viên tự khẳng định được bản thân, có động lực và cảm  giác thành công khi tham gia phát triển chương trình giáo dục nhà  trường.

**II. Cơ sở lý luận**

**1. Đặc điểm phát triển của trẻ lứa tuổi mầm non**

Theo quan điểm về sự phát triển của trẻ em, trẻ lớn khôn thông qua hai quá trình: tăng trưởng và phát triển.

- Tăng trưởng là quá trình trong đó các bộ phận của cơ thể được thay đổi về số đo (kích thước, số lượng).

- Phát triển là quá trình trong đó có sự hình thành và hoàn thiện, đa dạng hoá, phức tạp hoá các chức năng của con người (biết đi, chạy, nhảy, biết nói, biết suy nghĩ...) và sự phát triển mang tính tổng thể.

Hai quá trình trên khác biệt nhau nhưng phụ thuộc vào nhau và diễn ra trong suốt quá trình liên tục trẻ phản ứng, thích ứng với những điều kiện bẩm sinh và những điều kiện của môi trường sống.

Trẻ lứa tuổi mầm non rất hiếu động, tò mò, ham hiểu biết. Trẻ luôn có nhu cầu tìm hiểu sự vật, hiện tượng xung quanh và hoạt động với chúng. Sự học của trẻ mầm non diễn ra một cách tự nhiên, xuất hiện trong tác động qua lại của trẻ với những người khác và với thế giới xung quanh. Trẻ học ở mọi lúc, mọi nơi. Chẳng hạn, trong khi hoạt động với đồ vật hay hoạt động vui chơi, ngoài việc thoả mãn nhu cầu hoạt động với đồ vật, nhu cầu muốn sống và làm việc như người lớn, đứa trẻ còn tiếp nhận được nhiều điều mới mẻ, nhiều kinh nghiệm sống trong những mối quan hệ xã hội muôn màu, muôn vẻ, qua đó, trẻ học làm người. Hình thức học thứ hai của trẻ là hoạt động học có chủ đích, được tổ chức theo kế hoạch chủ động của giáo viên, có sự điều khiển, hướng dẫn gợi mở của giáo viên.

Tóm lại, do những đặc điểm nhận thức của trẻ mầm non cần phải đặc biệt chú ý tác động vào hoạt động tích cực của các giác quan (nhận thức cảm tính) dựa vào các yếu tố không chủ định để phát triển tính chủ định, để hình thành các mẫu hành vi xã hội gắn liền với sự phát triển các nhu cầu của trẻ. Sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục trẻ ở mọi lúc, mọi nơi, mọi quan hệ xã hội của người lớn (giáo viên, cha mẹ trẻ...) là đặc biệt cần thiết để hình thành cho trẻ những thói quen hành vi tốt, tự tin hơn trong quá trình thích ứng với môi trường xã hội.

**2. Các căn cứ thực hiện Chương trình giáo dục mầm non**

- Luật giáo dục  43/2019/QH14 của Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam;

- Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT, ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường mầm non, tại Điều 16 quy định về thực hiện chương trình giáo dục và xây dựng kế hoạch giáo dục:

+ Trường mầm non thực hiện Chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

+ Căn cứ Chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, trường mầm non xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và tổ chức thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; phát triển chương trình giáo dục mầm non phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, trường mầm non và khả năng, nhu cầu của trẻ em.

- Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Chương trình GDMN:

+ Phần Quan điểm xây dựng chương trình giáo dục mầm non có đưa ra: “Chương trình quy định những nội dung giáo dục áp dụng đối với mọi trẻ em mầm non, đồng thời trao quyền chủ động cho địa phương, cơ sở giáo dục mầm non, giáo viên trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với trẻ em mầm non và điều kiện của địa phương, của cơ sở giáo dục mầm non”...

+ Trong phần yêu cầu về nội dung giáo dục mầm non quy định “Bảo đảm tính khoa học, tính vừa sức và nguyên tắc đồng tâm phát triển từ dễ đến khó; bảo đảm tính liên thông giữa các độ tuổi, giữa nhà trẻ, mẫu giáo và cấp tiểu học; thống nhất giữa nội dung giáo dục với cuộc sống hiện thực, gắn với cuộc sống và kinh nghiệm của trẻ, chuẩn bị cho trẻ từng bước hòa nhập vào cuộc sống”

+ Trong phần hướng dẫn thực hiện Chương trình đã quy định: “Căn cứ vào Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, các sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo hướng dẫn các cơ sở giáo dục mầm non xây dựng kế hoạch năm học, tổ chức thực hiện; phát triển chương trình giáo dục mầm non”; Trên cơ sở Chương trình Giáo dục mầm non, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với nhóm/lớp, khả năng của cá nhân trẻ và điều kiện thực tế của địa phương.

**3. Quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm trong phát triển chương trình giáo dục nhà trường**

3.1. Quan điểm giáo dục toàn diện

Mục tiêu, nội dung chương trình giáo dục nhà trường đảm bảo phát  triển toàn diện, đầy đủ các mặt/lĩnh vực giáo dục phát triển, đồng  thời phát triển những khả năng tiềm ẩn, những thế mạnh của từng  trẻ. Bổ sung một số nội dung giáo dục phù hợp với văn hoá, điều  kiện của địa phương, của cơ sở giáo dục mầm non, khả năng và nhu  cầu của trẻ.

3.2. Quan điểm giáo dục tích hợp

Phát triển chương trình giáo dục nhà trường thành một thể thống  nhất, thể hiện mối quan hệ chặt chẽ giữa ND, CSSK& GD trẻ em,  chú trọng hoạt động chủ đạo của trẻ mầm non ở mỗi độ tuổi và các  hoạt động chơi, trải nghiệm,

Thực hiện tích hợp các nội dung giáo dục theo các chủ đề gần gũi  với các hoạt động đa dạng phù hợp với nhu cầu, khả năng, hứng thú  của trẻ và điều kiện thực tế của địa phương.

3.3. Quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm

Xây dựng chương trình dựa trên những nhu cầu, hứng thú, khả năng  và thế mạnh của trẻ; dựa trên những gì mà trẻ đã được biết và có thể  làm được; tạo những cơ hội học cho trẻ bằng những cách khác nhau,  đặc biệt là học qua chơi vì qua chơi trẻ được trải nghiệm, khám phá,  tưởng tượng, sáng tạo và tương tác với bạn bè…; trẻ sẽ được theo  dõi, đánh giá thường xuyên, hướng đến cơ hội tốt nhất để mỗi trẻ  em có thể tiến bộ và thành công.

**III. Cơ sở thực tiễn**

Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, cán bộ quản lý và giáo viên mầm non còn gặp phải những hạn chế, bất cập, khó khăn, vướng mắc như:

**1. Chưa hiểu rõ các nguyên tắc cơ bản của chương trình khung, của quan điểm lấy trẻ làm trung tâm, về dạy học tích cực, về nguyên tắc tích hợp trong giáo dục mầm non**

Cán bộ quản lý và giáo viên mầm non chưa thực sự hiểu rõ các nguyên tắc cơ bản của chương trình khung, về quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm hay nguyên tắc dạy học tích cự, dạy học tích hợp nên việc thực thi các nguyên tắc này trong khi phát triển chương trình có điểm chưa triệt để, giáo viên máy móc trong việc xác định mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, hoạt động giáo dục, chưa mạnh dạn, sáng tạo trong việc xây dựng chương trình giáo dục nhà trường mà thường tuân thủ y nguyên những mục tiêu, kết quả mong đợi, nội dung giáo dục được xác định tại chương trình khung.

**2. Chưa xuất phát từ điều kiện thực tế, năng lực của giáo viên và nhu cầu, hứng thú của trẻ**

Giáo viên chưa biết cách tận dụng, khai thác các điều kiện thực tế của địa phương và nhà trường trong việc xây dựng mục tiêu và nội dung, hoạt động giáo dục như: không biết cách khai thác, phát triển những yếu tố văn hóa, lịch sử đặc trưng của địa phương, không biết cách phát huy những điểm mạnh và khắc phục những điểm yếu (về cơ sở vật chất, đội ngũ, đồ dùng, trang thiết bị ...) của nhà trường dẫn đến việc lựa chọn những hoạt động giáo dục mang tính đơn lẻ, khiên cưỡng, rập khuôn theo đúng các hoạt động giáo dục được gợi ý trong chương trình giáo dục mầm non mà không có sự điều chỉnh, thay đổi, phát triển theo năng lực của giáo viên cũng như nhu cầu, hứng thú của trẻ.

VD1: có vận động cơ bản đa số trẻ đã biết, lẽ ra không cần tổ chức thành hoạt động học mà chỉ tổ chức ở hoạt động chơi nhưng giáo viên vẫn đưa vào hoạt động học mà không dám thiết kế các hoạt động phát triển vận động theo hướng bài tập tổng hợp.

VD2. Nhà trường có khu nhà đa năng tại trường nhưng giáo viên chưa biết cách tận dụng không gian đó để tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ.

VD3. Đặc trưng của địa phương là nghề nông. Nhưng giáo viên chưa biết đưa các hoạt động cho trẻ tìm hiểu về nghề đó mà vẫn đi theo các chủ đề nhánh được gợi ý trong các loại tài liệu

VD4. Có những giáo viên phát triển chương trình trên cơ sở áp dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến nhưng không có lộ trình, không có kế hoạch mà ôm đồm, áp dụng theo kiểu bột phát dẫn đến hiệu quả áp dụng không cao.

**3. Chưa biết xác định vấn đề cốt lõi của chương trình theo từng độ tuổi**

Cán bộ quản lý và giáo viên mầm non chưa hiểu rõ cốt lõi của chương trình GDMN hiện hành không chỉ đề cập dạy cái gì và dạy như thế nào mà còn là tại sao lại phải dạy như vậy. Giáo viên mầm non bối rối khi đón nhận đổi mới về chương trình, mặt khác khó khăn trong kế thừa và phát huy những ưu điểm đã đạt được trước đó. Do vậy, các triết lí giáo dục của chương trình giáo dục mầm non mới cũng chưa được thực hiện thấu đáo.

**4. GV chưa mạnh dạn đổi mới, sáng tạo**

- Năng lực, kỹ năng tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, phát triển chương trình giáo dục mầm non của giáo viên chưa tương thích với trình độ đào tạo. Một bộ phận cán bộ quản lý, giáo viên mầm non chậm đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ để đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Chế độ lương và các thu nhập khác của giáo viên mầm non chưa tương xứng với công sức và áp lực nghề nghiệp.

**5. Nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về GDMN**

- Phụ huynh trong xã nhận thức về tầm quan trọng của cấp học mầm non chưa đồng đều. Nhiều phụ huynh đi làm ăn xa nên việc phối hợp với nhà trường còn gặp khó khăn trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Từ những thuận lợi, khó khăn và kết quả đạt được những năm học trước, trường MN Toàn Thắng đã xây dựng và thực hiện một số giải pháp “Phát triển Chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm” như sau:

**IV. Các giải pháp phát triển chương trình giáo dục nhà trường**

**1. Thay đổi nhận thức của CBQL và giáo viên trong quản lý và triển khai chương trình GDMN**

**1.1. Đối với CBQL:**

- Xác định chương trình giáo dục là pháp lệnh nhưng phải được điều chỉnh và phát triển thành chương trình giáo dục của nhà trường phù hợp với các điều kiện thực tế của địa phương, của nhà trường.

- CBQL luôn đồng hành cùng giáo viên trong việc xây dựng chương trình giáo dục nhà trường.

- Tạo động lực và mọi điều kiện để giáo viên chủ động, sáng tạo khi triển khai chương trình giáo dục.

**1.2. Đối với giáo viên**

Sau khi được SGD và PGD tổ chức tập huấn, nhà trường đã tiến hành tập huấn cho 100% CB,GV,NV trong nhà trường để giáo viên hiểu rõ quan điểm và nguyên tắc phát triển chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm.

- Giáo viên xây dựng KHGD dựa trên nhu cầu hứng thú, năng lực của trẻ, điều kiện thực tế của địa phương, trường, lớp...

- Coi nội dung giáo dục, Chủ đề/dự án chỉ là một trong những phương thức giúp trẻ đạt KQMĐ.

- Coi trọng quá trình học của trẻ hơn là kết quả đạt được.

- Coi cơ hội học tập của trẻ luôn có ở bất cứ đâu và bất cứ lúc nào chứ không chỉ nằm trong hoạt động học

**1.3. Thay đổi nhận thức về nguyên tắc phát triển chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm**

- Đảm bảo mục tiêu giáo dục của Chương trình giáo dục mầm  non và mục tiêu của chương trình giáo dục nhà trường.

- Đảm bảo tính khoa học, hệ thống và quán triệt quan điểm giáo  dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm.

- Đảm bảo tính phù hợp, tính linh hoạt và tính khả thi.

- Đảm bảo tổng thời lượng của các lĩnh vực giáo dục phát  triển/các chủ đề giáo dục và các hoạt động giáo dục trong năm  học phù hợp với thời gian cho mỗi năm học.

- Đảm bảo phát huy các nguồn lực, sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với cơ quan quản lí giáo dục, trẻ, gia đình của trẻ và  cộng đồng xã hội.

**1.4. Các bước phát triển Chương trình GDMN**

- Bước 1. Phân tích nhu cầu, điều kiện thực tiễn

- Bước 2. Xác định mục tiêu

- Bước 3. Thiết kế Chương trình

- Bước 4. Thực hiện Chương trình

- Bước 5. Đánh giá hiệu quả Chương trình

**2. Thay đổi quan điểm và cách lập Kế hoạch giáo dục**

- Dựa trên khung chương trình giáo dục quốc gia và mục tiêu phát triển giáo dục của nhà trường, nhu cầu, năng lực của trẻ…

- Lập kế hoạch theo quan điểm tiếp cận mục tiêu.

- Kế hoạch giáo dục của nhà trường, nhóm lớp được xây dựng trên tinh thần dự kiến, có thể điều chỉnh.

- Giao quyền chủ động cho giáo viên thực hiện đánh giá thường xuyên tính phù hợp, hiệu quả của kế hoạch để điều chỉnh kịp thời.

- Hằng năm BGH, tổ chuyên môn, giáo viên cần có sự rà soát, đánh giá để có kế hoạch điều chỉnh sao cho phù hợp.

\* Các bước xây dựng mục tiêu giáo dục năm học

**Bước 1.** Xác định mục tiêu GD bổ sung hoặc nâng cao, chuyên sâu của nhà trường:

- BGH định hướng lĩnh vực phát triển nào trong Chương trình sẽ được nhà trường bổ sung hoặc nâng cao, chuyên sâu hơn so với kết quả mong đợi trong chương trình GDMN, nhằm duy trì phát triển thương hiệu nhà trường, phù hợp điều kiện năng lực BGH, GV, CSVC...

**Bước 2.** Xây dựng mục tiêu GD năm học cuối mỗi độ tuổi:

- Coppy toàn bộ kết quả mong đợi cuối độ tuổi trong Chương trình GDMN làm mục tiêu GD năm học của độ tuổi

- So sánh kết quả mong đợi cuối độ tuổi với bộ chỉ số đánh giá trẻ cuối độ tuổi (chỉ số đánh giá lứa tuổi nhà trẻ, 3, 4 tuổi theo bộ chuẩn PTTE 5T). Tìm ra một số chỉ số không có trong kết quả mong đợi để làm mục tiêu GD năm học của độ tuổi đó. (Cách viết: Nội dung chỉ số...)

- Cụ thể những mục tiêu GD bổ sung hoặc nâng cao, chuyên sâu của nhà

trường theo độ tuổi đã được xác định ở bước 1.

+ Bổ sung: Là cộng thêm vào ngoài kết quả mong đợi trong Chương trình và chỉ số đánh giá trẻ.

+ Nâng cao, chuyên sâu ( khuyến khích thực hiện ): Có thể ở phần được bổ sung hoặc có thể nâng cao, chuyên sâu trong chính kết quả mong đợi của Chương trình (một vài kết quả mong đợi trong 1 lĩnh vực hoặc trọn vẹn 1-2 lĩnh vực / 5 lĩnh vực (trường chất lượng cao sẽ nâng cao, chuyên sâu nhiều hơn trường đại trà).

+ Cách viết mục tiêu bổ sung, nâng cao (nên có ký hiệu nổi rõ) như là in nghiêng, mực đỏ….

\* Lưu ý:  Đối với các lứa tuổi nhà trẻ dưới 24 tháng tuổi: mục tiêu giáo dục cuối độ tuổi cần đạt được tối thiểu là kết quả mong đợi như Chương trình GDMN (không nhất thiết phải có mục tiêu bổ sung, nâng cao).

**Ví dụ 1:** **Phát triển mục tiêu giáo dục năm học 2023 - 2024 đối với trẻ mẫu giáo**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mẫu giáo 3-4 tuổi** | **Mẫu giáo 4-5 tuổi** | **Mẫu giáo 5-6 tuổi** |
| **I. Lĩnh vực Giáo dục phát triển thể chất.** | |  |
| a) Phát triển vận động |  |  |
| 1.Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn, theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp. | 1. Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp. | 1. Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp. |
| 2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động | | |
| MT6. Làm quen với một số loại hình vận động, bộ môn thể thao, thể dục nhịp điệu, Erobic theo chủ đề, Bài tập thể dục tiếng anh, và tham gia một số trò chơi vận động, TC dân gian qua các hoạt động tập thể. | MT6. Làm quen với một số loại hình vận động, bộ môn thể thao, thể dục nhịp điệu, Erobic bài tập dân vũ theo chủ đề, Bài tập thể dục tiếng anh, và tham gia một số trò chơi vận động, TC dân gian qua các hoạt động tập thể. | MT6. Làm quen với một số loại hình vận động, bộ môn thể thao, thể dục nhịp điệu, Erobic bài tập dân vũ theo chủ đề, Bài tập thể dục tiếng anh, và tham gia một số trò chơi vận động, TC dân gian qua các hoạt động tập thể. |
| b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe. | | |
| 1. Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe | | |
| 2. Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt | | |
| 3. Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khoẻ | | |
| MT14. Có một số hành vi tốt trong vệ sinh phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Chấp nhận vệ sinh răng miệng, chăm sóc và bảo vệ mắt, đội mũ khi đi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi giầy dép khi đi học.  - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu. | MT13. Có một số hành vi tốt trong ăn uống; vệ sinh, phòng bệnh về mắt, răng miệng khi được nhắc nhở: | MT12. Có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh về mắt, răng miệng khi được nhắc nhở: |
| MT15. Có 1 số hành vi ăn uống văn minh, lịch sự khi ăn Buffet Và ăn tự chọn | MT14. Có 1 số hành vi ăn uống văn minh, lịch sự khi ăn Buffet Và ăn tự chọn | MT14. Có 1 số hành vi ăn uống văn minh, lịch sự khi ăn Buffet Và ăn tự chọn |
| **II. Giáo dục phát triển nhận thức** | | |
| **a. Khám phá khoa học** | | |
| 1. Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng | | |
| 2. Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản | | |
| MT24. Nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi. Thông qua thực hành một số thí nghiệm có ứng dụng phương pháp Steam. | MT24. Nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: “Cho thêm đường/muối nên nước ngọt/mặn hơn”. Biết làm một số thí nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, thảo luận dự đoán, theo phương pháp giáo dục STEAM | MT25. Nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tương.Phát huy kĩ năng tư duy logic giải quyết vấn đề, cung cấp cơ hội học tập và trải nghiệm qua tiếp cận theo Steam. |
| 3. Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau | | |
| a) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán | | |
| 1. Nhận biết số đếm, số lượng | | |
| b) Khám phá xã hội | | |
| 2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày | | |
| MT46. Sử dụng các từ vâng ạ, dạ, thưa, …trong giao tiếp hằng ngày đúng lúc, đúng hoàn cảnh, nói bằng TA thankyou, sorry | MT54. Trẻ sử dụng được các từ như: “mời cô” “mời bạn” “xin phép” “thưa”“dạ” “vâng”…phù hợp với tình huống.  - Sử dụng từ bằng tiếng anh:  Hello, Good bye, thankyou, sorry… | MT57. Sử dụng các từ: cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng… phù hợp với tình huống.  - Nghe hiểu một số từ, một số câu tiếng Anh đơn giản trong giao tiếp phù hợp với độ tuổi Sử dụng từ bằng tiếng anh:  Hello, hi, thankyou, sorry… |
| 3. Làm quen với đọc, viết | | |
| MT49. Đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh. Nhìn vào tranh minh hoạ và gọi tên nhân vật trong tranh biết gọi tên con vật, màu sắc bằng tiếng Anh | MT57. Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.biết gọi tên con vật, màu sắc bằng tiếng anh | MT60. Kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân. Đọc theo truyện tranh đã biếtbiết gọi tên người thân, đồ vật, hoa, quả, con vật, màu sắc, chữ cái …bằng tiếng Anh |
| 2. Thể hiện sự tự tin, tự lực | | |
| MT54. Tích cực tham gia các hoạt động giáo dục vui chơi trên máy vi tính | MT63. Tham gia thực hành các hoạt động giáo dục vui chơi trên máy vi tính | MT75. Trẻ sử dụng thành thạo một số chức năng đơn giản của các thiết bị thông minh như: Máy tính, Ipad, điện thoại khi tham gia các hoạt động. |
| 3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh | | |
| MT57. Thể hiện sự quan tâm đến người khác bằng lời nói, cử chỉ, hành động. | MT67. Thể hiện sự quan tâm đến người khác bằng lời nói, cử chỉ, hành động. | MT78. Thể hiện sự quan tâm động viên, chia sẻ giúp đỡ với người khác. |
| 1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật | | |
| MT67. Chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; Thích thú khi nghe các bài hát, bản nhạc tiếng anh.  - Thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện. | MT79. Chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc;  Trẻ chú ý nghe, hưởng ứng (hát, vỗ tay, lắc lư, nhún nhảy...) theo bài hát, bản nhạc tiếng anh.  - Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện. | MT 94. Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, thể hiện động tác minh hoạ phù hợp…..) theo bài hát, bản nhạc; Trẻ tán thưởng, chăm chú lắng nghe, hát theo và thể hiện các vận động nhịp nhàng, phù hợp với giai điệu của một số bài hát tiếng anh. Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; và kể câu chuyện. |

**Ví dụ 2:** **Phát triển mục tiêu giáo dục năm học 2023 - 2024 đối với trẻ 25 - 36 tháng**

|  |
| --- |
| **I. Giáo dục phát triển thể chất** |
| a. Phát triển vận động: |
| 1. Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp. |
| MT1: Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở,tay, lưng/bụng và chântheo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát |
| **II. Giáo dục phát triển nhận thức** |
| 1. Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan |
| MT16. Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc… thực hành một số thí nghiệm đơn giản ứng dụng phương pháp Steam. |
| **III. Giáo dục phát triển ngôn ngữ** |
| 1. Nghe hiểu lời nói |
| MT23.Trả lời các câu hỏi đủ nội dung, có ý nghĩa |
| **IV. Giáo dục phát triển tình cảm kỹ năng xã và thẩm mỹ** |
| 4. Thể hiện cảm xúc qua hát, vận động theo nhạc/ tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh |
| MT41.Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh. Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý, hướng dẫn và giúp đỡ của người lớn. |

**Bước 3.** Duyệt mục tiêu GD cả năm của từng độ tuổi

 BGH, Tổ trưởng duyệt mục tiêu GD của toàn trường (duyệt từng khối lớp, so sánh đối chiếu giữa các khối lớp): Đảm bảo sự đồng tâm phát triển giữa mục tiêu GD các độ tuổi. In, photo mục tiêu GD năm học đã được phê duyệt cho từng khối, lớp để lưu và thực hiện.

- Ban giám hiệu, tổ chuyên môn, giáo viên cũng cần quan tâm đến việc xây dựng ngân hàng các hoạt động theo chủ đề để có sự định hướng tổ chức các hoạt động CSGD trẻ đạt hiệu quả cao.

**Ví dụ: Ngân hàng hoạt động chủ đề Chất Liệu Lĩnh vực nhận thức**

**+) Làm quen:**

- Sưu tập các loại chất liệu và mang đến lớp; sưu tầm các sản phẩm đến từ các chất liệu khác nhau; trải nghiệm và cảm nhận các chất liệu khác nhau: sờ, cầm, nắm...; đi chân trần cảm nhận sự khác nhau của từng loại chất liệu trên con đường…

**+) Tìm hiểu:**

- Tìm, nhặt các loại lá cây, cành cây quan sát sự thay đổi hình dạng, màu sắc; vẽ, nặn, xé dán… thao tác trên các chất liệu khác nhau.

- Trải nghiệm với các loại chất liệu để thấy đặc điểm nổi bật của chúng, đọc sách, xem video nguồn gốc của chất liệu.

- Làm các thí nghiệm để thấy sự thay đổi của màu nước.

- Tham quan nghề mộc, nghề may, nghề nông; thử nghiệm công việc của một số nghề…

**+) Phân loại:**

- Phân loại đồ dùng đồ chơi theo tính chất, công dụng, chất liệu phù hợp…: Tìm, cắt dán, thảo luận…

**+) KL-HĐ:**

- Xúc xắc câu hỏi; thảo luận về việc lựa chọn chất liệu tốt phù hợp với sản phẩm; thảo luận về ảnh hưởng của chất liệu đối với con người (tốt - độc hại)…

\* Steam: Tái chế…

\* Dự án: Sản phẩm sáng tạo từ chất liệu…

\* Freeplay: Nguyên vật liệu thiên nhiên cô và trẻ sưu tầm, đồ chơi nấu ăn, chơi cát nước, ván gỗ, giấy các khổ, mầu nước, vải, sổ bút, điện thoại (ipad, máy ảnh)..

**3. Thay đổi về việc XDMT giáo dục**

- Không gian bố trí các góc chơi, các khu trải nghiệm trong và ngoài lớp học phù hợp, sáng tạo, thay đổi theo chủ đề. Các khu vực có bàn cao, thấp thay thế bàn cho trẻ sử dụng nhiều cách khác nhau. Các góc bố trí theo hướng mở, không cố định để có thể thay đổi linh hoạt khi trẻ hoạt động.

- Đồ dùng, vật liệu phong phú, tận dụng nguyên liệu thiên nhiên, nguyên liệu tái chế, luôn sẵn sàng để trẻ di chuyển vào các khu vực chơi theo nhu cầu.

- Môi trường học tập thân thiện, gần gũi, an toàn.

- Sách, tài liệu, CNTT. Trường trang bị thư viện đa dạng các loại sách, tài liệu, thường xuyên tổ chức cho trẻ được làm quen và xem sách truyện. Hệ thống phòng tin được trang bị đầy đủ máy tính, kết nối Internet, trẻ được làm quen một số thao tác với máy tính và các ứng dụng trên phần mềm qua các hoạt động hàng ngày. Ví dụ: dạy trẻ bật tắt máy tính, cầm và di chuột máy tính thông qua trò chơi, tô màu tranh theo số, làm quen với bàn phím máy tính, gõ chữ số, gõ chữ cái...

- Trẻ được làm chủ, được chơi tự nhiên, tự nguyện, chủ động, giáo viên lên kế hoạch và dẫn dắt, điều chỉnh hỗ trợ trẻ.

**4. Thay đổi phương pháp giáo dục/phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục**

- Thay đổi phương pháp dạy học từ cách dạy học truyền thống sang dạy học theo quan điểm giáo dục tích hợp, toàn diện, lấy trẻ làm trung tâm.

- Giúp trẻ có thể làm chủ quá trình học của mình.

- Giáo viên luôn là người hỗ trợ, tạo cơ hội Giáo viên dành thời gian lắng nghe, tôn trọng, ghi chép lại suy nghĩ, ý tưởng của trẻ. Giáo viên cập nhật và vận dụng linh hoạt phương pháp giáo dục tiên tiến Steam.

Ví dụ: Một số hoạt động Steam của các độ tuổi

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **3 tuổi** | **4 tuổi** | **5 tuổi** |
| + Khám phá sự hòa tan của đường  + Khám phá, chế tạo hỗn hợp tẩy da chết  + Chăm sóc sức khỏe gia đình  + Khám phá làm salat  + Khám phá làm con trâu từ lá mít  + Khám phá cách gói bánh chưng  + Khám phá sự hòa tan của muối  + Làm con thuyền từ bẹ chuối  + Khám phá làm bè ống hút  + Khám phá, thiết kế làm chuông gió | - Tìm hiểu về cái bóng của bản thân trẻ,…  - Bé làm mặt nạ,…  - Khám phá về những chiếc lá: bộ sưu tập các mẫu lá,…  - Bắp cải tím chuyển màu,…  - Thử nghiệm trồng cây trong một cốc giấy tái chế,…  - Ngôi nhà của các loài động vật,…  - Biển báo cánh báo nguy hiểm,…  - Bé làm máy bay,…  - Làm con thuyền từ bẹ chuối,…  - Thiết kế chuông gió hạnh phúc,…  + Dự án: Động vật cần gì để sống?...  + Dự án: Thuyền tự chế từ trái cây… | + Khám phá màu sắc  + Thực hành thí nghiệm sự hòa tan của đường  + Chế tạo hỗn hợp tẩy da chết  + Chăm sóc sức khỏe gia đình  + Chế biến món salat  + Làm con trâu từ lá mít  + Thực hành gói bánh chưng  + Khám phá sự hòa tan của muối  + Làm con thuyền từ bẹ chuối  + Làm bè nổi từ ống hút  + Thiết kế làm chuông gió  - Vũ điệu của sữa  - Sự đổi màu của bắp cải tím  - Trứng chìm trứng nổi  - Hạt gạo nhảy múa  - Núi lửa phun trào  - Lốc xoáy mini….. |

- Sử dụng các phương pháp lồng ghép tích hợp các nội dung giáo dục như:

\* Tích hợp các nội dung giáo dục:

- Giáo viên chủ động lập kế hoạch giáo dục, linh hoạt, sáng tạo trong việc lựa chọn các nội dung trong và ngoài chương trình phù hợp để dạy trẻ như cho trẻ làm quen với tiếng Anh với tin học, hướng dẫn trẻ sử dụng máy tính bằng 1 số thao tác tắt mở máy tính, di chuột…, lồng ghép tích hợp giáo dục giới tính phòng tránh xâm hại tình dục cho trẻ, dạy cho trẻ những kỹ năng sống cần thiết trong thời đại mới như hành vi thói quen ăn uống văn minh, lịch sự khi ăn Buffet, ăn tự chọn, trong các ngày lễ hội,… quan tâm đến sự kiện, tình huống xung quanh, nhằm tích hợp, tạo sự gắn kết, tác động một cách thống nhất đồng bộ đến sự phát triển của trẻ.

- Qua việc tổ chức các hoạt động CSGD trẻ theo hướng tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm giáo viên đã có nhiều đổi mới sáng tạo về phương pháp tổ chức các hoạt chăm sóc, giáo dục trẻ hàng ngày, các hoạt động lễ hội, tham quan như:  Ngày hội đến trường của bé, Bé vui hội trăng rằm, Ngày Hội của Cô giáo 20/11, Ngày TLQĐND 22/12, Giáng sinh ấm áp, Bé vui đón Tết NĐ,  Ngày hội của bà. mẹ, cô giáo và bạn gái 8/3, Ngày sinh nhật Bác 19/5, Tết Thiếu nhi 1/6… Tổ chức cho trẻ được tham gia trải nghiệm các hoạt động trong trường như tham gia vào các sự kiện: ngày hội thể thao, ngày hội đọc sách; Lễ hội ẩm thực…Trải nghiệm các ngành nghề, chế biến món ăn, pha chế nước uống, làm các thí nghiệm về các sự vật hiện tượng...Thăm quan trải nghiệm ngoài nhà trường như: Thăm trường Tiểu học, Thăm viếng nghĩa trang liệt sỹ, Thăm cánh đồng lúa quê em, thăm mô hình nhà lưới, khu Đô thị, vườn hoa, thăm nhà thờ tổ về nghề làm gốm, thăm vườn sinh thái Lão Hạc,…..để trẻ được khám phá thực hành trải nghiệm một cách say sưa hứng thú trong các hoạt động.

**Tóm lại**: Dạy trẻ MN theo hướng tích hợp như trên là tổ chức các hoạt động trực tiếp của bản thân trẻ với thế giới xung quanh, thông qua sinh hoạt tự nhiên và kinh nghiệm của trẻ. Nhờ đó trẻ lĩnh hội các kiến thức cần thiết cho cuộc sống thực tiễn sau này. Đầy là quan điểm tối ưu phù hợp hơn với đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ và mang tính hiệu quả cao trong việc phát triển trẻ một cách toàn diện, tự nhiên, đáp ứng với yêu cầu của sự phát triển xã hội.

- Hoạt động thiết kế theo hướng tích hợp, chủ đề sử dụng hình thức “mạng mở” giúp giáo viên nhìn rõ các mối liên quan giữa các nội dung kiến thức và các hoạt động mang tính tích hợp trong phạm vi chủ đề và với các chủ đề khác. Cho phép giáo viên linh hoạt trong việc xác định, lựa chọn.

**5. Thay đổi hình thức tổ chức các HĐGD**

- Thiết kế các hoạt động sao cho có nhiều cơ hội để trẻ có thể chia sẻ kinh nghiệm, học thông qua chơi, trải nghiệm, tự tìm ra cách giải quyết vấn đề.

- Dành nhiều thời gian tổ chức hoạt động để cá nhân, nhóm nhỏ được hoạt động chơi, trải nghiệm.

- Dạy học phân hóa theo năng lực của từng học sinh.

- Tận dụng mọi môi trường trong, ngoài lớp học.

- Gợi ý trẻ khai thác các nguồn tư liệu khác nhau để thu thập thông tin:

+ Trao đổi với người lớn, sách báo, trải nghiệm thực tế, CNTT.

+ Thay đổi về cách đánh giá

- Chú trọng đánh giá quá trình hơn là đánh giá kết quả. Đánh giá để điều chỉnh không phải để xếp loại.

- Đánh giá trên sự tiến bộ của chính trẻ, không dùng kết quả đánh giá để so sánh trẻ này với trẻ khác để từ đó đưa ra yêu cầu phù hợp với từng cá nhân.

**6. Huy động mọi nguồn lực để phát triển chương trình giáo dục nhà trường**

- Tham mưu với các cấp quản lý đầu tư CSVC khang trang, hiện đại.

- Cân đối và sử dụng hiệu quả nguồn tài chính từ học phí của CMHS đóng góp để nâng cấp CSVC.

- Huy động sự tham gia của phụ huynh học sinh trong các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

- Phối hợp CTCP công nghệ Giáo dục KIRO Việt Nam tập huấn cho 100% CBGV về chương trình STEAM cùng SUNBOT – Khoa học tái chế bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ.

**V. Kết quả đạt được:**

## Việc phát triển Chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm tại trường MN Toàn Thắng trong những năm qua đã thu được những kết quả khả quan:

**-** Chương trình giáo dục của nhà trường thực sự là một chương trình mở, phù hợp với nhu cầu phát triển của trẻ, đáp ứng được mục tiêu phát triển của trường chuẩn quốc gia mức độ 2 và xu hướng giáo dục hiện đại.

- Trẻ hứng thú, tự tin, tích cực tham gia các hoạt động, hình thành được các kỹ năng cần thiết trong cuộc sống.

-  Giáo viên có nhiều sáng tạo trong việc đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ trong quá trình tham gia các hoạt động giáo dục tại trường, lớp; có nhiều sáng tạo trong việc tổ chức cùng trẻ làm đồ dùng dạy học, đồ chơi phong phú, đa dạng mang tính giáo dục và thẩm mỹ cao. Đồng thời, việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ đúng lúc, không làm thay trẻ; bảo đảm tất cả trẻ em đều được quan tâm mọi lúc, mọi nơi và không có trẻ nào bị bỏ lại phía sau; tạo cho trẻ trạng thái thoải mái, an toàn khi tham gia các hoạt động học tập, vui chơi; khuyến khích tương tác giữa trẻ với trẻ.

Các bậc phụ huynh thấy rõ hơn sự quan tâm của cô giáo đối với trẻ; nhận thấy được vị trí và tầm quan trọng của ngành học, sự tiến bộ của trẻ hằng ngày để từ đó có sự thấu hiểu, cảm thông, chia sẻ và tích cực hơn trong việc phối hợp với giáo viên chăm sóc, giáo dục trẻ.

Trên đây là Báo cáo về việc “Phát triển Chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm” của trường MN Toàn Thắng. Rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các đồng chí cán bộ quản lý, giáo viên các nhà trường.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI VIẾT BÁO CÁO**  **Trần Thị Loan** |